

Số: 04/2025/HSST

Ngày: 15/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ung Thị Ngọc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đỉnh

Bà Lương Thị Thu An

-Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Huế– Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2024/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2024/HSST- QĐ ngày 31/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Chí T, giới tính: Nam;

- Tên gọi khác: Không;

- Sinh năm 1995 tại: tỉnh Bình Phước;

- Nơi cư trú: khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước.

- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

- Tôn giáo: KhôngTrình độ văn hoá: 7/12.

- Nghề nghiệp: Mua bán trâu bò

- Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1957

- Con bà: Phạm Thị X , sinh năm 1957

- Anh, chị, em ruột: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1987 và nhỏ nhất sinh năm 1995.

Bị can là con thứ tư trong gia đình.

- Vợ: Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1997 (ly hôn).

- Con: có 01 người, sinh năm 2010.

- Tiền án: Ngày 14/01/2020, bị Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành xử phạt Nguyễn Chí T 02 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 03/2020/HSST. Ngày 13/5/2022, chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Văn H, sinh năm 2002, nơi thường trú: Ấp F, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước – đã chết.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1980, nơi thường trú: ấp F, xã M, thị xã C tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1991, trú tại: Khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 19/3/2024, anh Trần Văn H, sinh năm 2002, nơi thường trú: ấp F, xã M, thị xã C điều khiển xe mô tô biển số 93C1 – 10477, chở em ruột là chị Trần Thị N, sinh năm 2004 đi từ nhà, địa chỉ: ấp F, xã M, thị xã C đến gặp bạn của chị N tại đường P thuộc phường H, thị xã C để chị N cùng bạn đi làm công nhân. Sau đó, anh H điều khiển xe mô tô đi một mình về nhà. Trên đường về, anh H lưu thông trên đường ĐT751 hướng thị xã C đi thành phố Đ. Khi đến đoạn đường thuộc tổ E, khu phố C, phường M thì tụt té ngã. Sau tụt ngã, xe mô tô của anh H ngã đổ trên phần đất phía ngoài mép lề đường bên trái (ngoài phần đường xe chạy), còn anh H thì ngồi trên làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô thuộc phần đường bên phải tại vị trí gần vạch sơn màu vàng kẻ giữa đường. Lúc này, anh Nguyễn Chiến T1, sinh năm 1983, nơi thường trú: ấp H, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương điều khiển xe ô tô tải biển số 93C – 175.06, lưu thông hướng thị xã C đi thành phố Đ chạy ngang qua nhìn thấy anh H đang ngồi ở tư thế hai chân co, mặt gục xuống đầu gối, thì nghĩ anh H say rượu ngồi trên đường nên tránh sang phải và lưu thông bình thường.

Sau khi xe ô tô tải biển số 93C – 175.06 của anh T1 chạy qua, thì Nguyễn Chí T điều khiển xe ô tô tải biển số 61C – 122.33 trên thùng xe chở 04 con trâu, trọng lượng khoảng 230 kg, lưu thông hướng thị xã C đi thành phố Đ chạy đến. Khi đến khu vực hiện trường nơi anh H ngồi, T điều khiển xe ô tô lưu thông sát vạch kẻ giữa đường, với vận tốc khoảng 50 km/h, đèn xe bật ở chế độ chiếu gần. Lúc này, T nhìn thấy một vật màu đen cách đầu xe ô tô khoảng 20 mét, cách vạch sơn kẻ giữa đường khoảng 50 cm, thì nghĩ vật màu đen này là túi ni lon đựng rác hoặc túi ni lon đựng rau do xe chạy làm rơi trên đường nhưng không giảm tốc độ, tránh né. Khi chạy đến gần, cách đầu xe khoảng 50 cm, T nhìn thấy vật màu đen này giống con chó hoặc người đang ngồi nên đánh lái sang trái để tránh. Phía sau bên phải hông thùng xe va chạm vào anh H, bánh xe sau bên phải cán qua phần hông của anh H, làm anh H ngã nằm trên đường. Ngồi trong cabin xe, T cảm nhận bánh xe phía sau cán qua vật màu đen nói trên nhưng không xác định rõ là người. T không dừng lại mà tiếp tục điều khiển xe ô tô tải đi đến huyện B để bán trâu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đi về nhà tại khu phố C, phường M, thị xã C. T không nhìn thấy dấu vết do tai nạn giao thông trên xe ô tô tải nên không đến Cơ quan Công an trình báo (BL 24-26; 68-72).

Kết quả khám nghiệm hiện trường.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng tại đường Đ thuộc khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Mặt đường trải nhựa rộng 11 mét, có vạch sơn màu vàng liền nét kẻ giữa đường phân chia thành hai phần đường. Nơi xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường bên phải, hướng thị xã C đi thành phố Đ, có 02 làn đường: Làn đường sát vạch sơn kẻ giữa đường dành cho xe ô tô và xe mô tô, làn đường sát lề đường dành cho xe mô tô và xe thô sơ; có vạch sơn liền nét màu trắng phân chia hai làn đường.

Trên làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô, tại khu vực vạch sơn màu trắng phân chia làn đường, mặt đường nhựa gồ ghề (do phương tiện có tải trọng lớn lưu thông qua gây lún nhựa đường, tạo thành gờ nhô lên cao so với mặt đường). Hai bên đường có lề đường đất bằng phẳng, rộng 06 mét. Nơi xảy ra tai nạn giao thông, có đèn chiếu sáng đường đặt phía ngoài mép lề đường đất, có biển báo nguy hiểm báo hiệu phía trước là đường giao nhau, có đèn tín hiệu giao thông.

Phía sau hiện trường, hướng thị xã C đi thành phố Đ là ngã ba M, giao nhau giữa đường Q và đường ĐT751, có đèn tín hiệu giao thông. Khu vực ngã ba M có 02 Camera giám sát phương tiện gắn trên đường do Công an tỉnh B quản lý, gồm: Camera 01 gắn trên phần đường hướng thị xã C đi thành phố Đ, Camera 02 gắn trên phần đường hướng thành phố Đ đi thị xã C.

Sau tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 93C1 – 10477 ngã đổ về bên phải, trên phần đất phía ngoài mép lề đường bên trái hướng thị xã C đi thành phố Đ. Xe mô tô để lại 02 vết cày trên mặt đường, gồm:

- + Vết cày thứ nhất dài 0,47 mét, chiều hướng thị xã C đi thành phố Đ và từ phía bên phải qua bên trái đường, trên làn đường sát vạch kẻ giữa đường dành cho xe ô tô và xe mô tô thuộc phần đường bên phải hướng thị xã C đi thành phố Đ.

- + Vết cày thứ hai dài 9,52 mét, trên làn đường sát vạch kẻ giữa đường thuộc phần đường bên trái hướng thị xã C đi thành phố Đ. Điểm đầu vết cày cách vạch sơn kẻ giữa đường 1,93 mét và cách điểm cuối vết cày thứ nhất 11,97 mét, điểm cuối vết cày trùng với vị trí xe mô tô ngã đổ.

Nạn nhân Trần Văn H, chết trong tư thế nằm ngửa trên làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô thuộc phần đường bên phải hướng thị xã C đi thành phố Đ. Đầu nạn nhân quay hướng lề đường bên trái, chân nạn nhân quay hướng lề đường bên phải. Nạn nhân mặc trên người áo sơ mi tay dài màu đen và quần dài bằng vải màu đen. Tại khu vực túi quần sau bên phải, cách lưng quần xuống 20 cm là vùng dấu vết in hằn (dạng vân lốp xe ô tô) bám dính, hình dạng không rõ ràng, tập hợp trên diện tích với kích thước lớn nhất đo được là 14 cm x 26 cm.

Mảnh vỡ nhựa nón bảo hiểm của nạn nhân trên làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô thuộc phần đường bên phải hướng thị xã C đi thành phố Đ. Mặt ngoài nón bảo hiểm có nhiều màu sắc đan xen (màu vàng, màu hồng, màu xám, màu trắng và màu đen). Phần xóp lót trong nón bảo hiểm bị rách vỡ, bám dính trên đầu nạn nhân (BL 52-56).

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

- Xe mô tô biển số 93C1 – 104.77: Cụm phanh đĩa bánh xe trước gắn với phuộc giảm xóc phía trước bên phải bằng 2 bu lông đai ốc. Qua kiểm tra, 2 bu lông đai ốc này đã rơi ra ngoài, gây bung rời cụm phanh đĩa ra khỏi phuộc giảm xóc (cụm phanh đĩa còn dính trên xe bởi đường ống dẫn dầu phanh). Không có dấu vết do ngoại lực tác động, va chạm với phương tiện khác.

- Xe ô tô tải Biển số 61C - 112.33: Mặt trong vè chắn bùn bánh sau bên phải bám dính rải rác dấu vết màu nâu đỏ đã khô, kích thước vùng dấu vết là 110 cm x 40 cm, cao cách mặt đường 79 cm (BL 57-67).

Kết quả kiểm tra, xét nghiệm:

- Trần Văn H không có Giấy phép lái xe mô tô.

- Nguyễn Chí T không có Giấy phép lái xe ô tô.
- Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 23/03/2024 đối với Nguyễn Chí T: Âm tính (không sử dụng chất ma túy) (BL 27).

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 322/KL-KTHS ngày 25/03/2024 của phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Các kết quả chính: Đa vết thương phân mềm, vỡ xương sọ, xuất huyết nội sọ, giập não.
- Kết luận: Trần Văn H bị chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ, xuất huyết nội sọ, giập não dẫn đến tử vong (BL 33-36).

Kết luận giám định số 2925/KL-KTHS ngày 12/6/2024 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định: Dấu vết màu nâu đỏ đã khô bám dính tại mặt trong vè chắn bùn bánh sau bên phải xe ô tô tải Biển số 61C - 112.33 là máu người. Phân tích được kiểu gen không hoàn chỉnh nên không truy nguyên được cá thể (BL 103).

Việc thu giữ đồ vật tài liệu và xử lý vật chứng:

- Xe ô tô tải Biển số 61C - 112.33 có Giấy chứng nhận đăng ký hợp pháp số 000753 do Công an tỉnh B cấp ngày 24/06/2014 do anh Lê Văn G, sinh năm 1974, nơi thường trú: Khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Vào tháng 03/2024, bị can Nguyễn Chí T cùng anh ruột là Nguyễn Tấn C, sinh năm 1991, nơi thường trú: Khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước hùn vốn mua chung xe ô tô tải biển số 61C - 112.33 nêu trên, với giá 100.000.000 đồng, để sử dụng làm phương tiện chở hàng (mua bán trâu bò). Xét thấy, xe ô tô tải biển số 61C - 112.33 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị can Nguyễn Chí T và anh Nguyễn Tấn C. Vì vậy, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại anh C (BL 75, 82A).

- Xe mô tô biển số 93C1 – 104.77 tạm giữ của bị hại Trần Văn H. Sau tai nạn giao thông, gia đình bị hại không xuất trình được giấy chứng nhận đăng ký xe. Qua tra cứu xác định, xe mô tô do anh Điều D, địa chỉ: ấp X, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Tháng 12/2023, bị hại Trần Văn H mua lại để sử dụng làm phương tiện, không làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra ra Quyết định trả lại người đại diện của bị hại là bà Nguyễn Thị S1.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn giao thông bị can Nguyễn Chí T đã bồi thường cho gia đình bị hại Trần Văn H số tiền 100.000.000 đồng. Người đại diện theo pháp luật của bị hại Trần Văn H là bà Nguyễn Thị S1, không yêu cầu bồi thường gì khác. (BL 76-82).

Việc xử lý tài sản, vật chứng đã tạm giữ:

Bản cáo trạng số 137/CT- VKSCT, ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố

đối với các bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1,2 Điều 51; Các điều 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án tù 04 năm đến 05 năm tù; đề nghị xử lý vật cứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19/3/2024, Nguyễn Chí T không có Giấy phép lái xe ô tô theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-112.33 lưu thông trên đường ĐT751 hướng thị xã C đi thành phố Đ. Khi đến đoạn đường thuộc tổ E, khu phố C, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Phước thì nhìn thấy phía trước có chướng ngại vật màu đen nhưng không xác định rõ là người hay vật, trên làn đường dành cho xe ô tô và xe mô tô thuộc phần đường bên phải hướng thị xã C đi thành phố Đ tại vị trí gần vạch sơn kẻ giữa đường. Do không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi nhìn thấy chướng ngại vật trên đường, dẫn đến không kịp xử lý tránh né, để phía sau bên phải hông xe ô tô tải va chạm vào anh Trần Văn H đã bị tai nạn do tự té trước đó, đang ngồi trên đường, làm anh H bị đa vết thương phần mềm, chấn thương sọ não, vỡ xương sọ dẫn đến tử vong. Hành vi của Nguyễn Chí T vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29/8/2019 của Bộ G1 Quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông làm chết một người. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”,

Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 137/CTr-VKS, ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp lỗi vô ý nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, tuy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, tai nạn xảy ra do cũng do một phần anh H đã tự té ngã khi điều khiển xe mô tô trước đó, nhưng hậu quả của vụ án là nghiêm trọng, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đủ điều kiện áp dụng mức án thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn giao thông, bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại, tại phiên tòa bà S1 không yêu cầu thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, nên không đề cập.

[6] các vấn đề khác của vụ án: Đối với anh Nguyễn Tấn C, quá trình điều tra xác định, khoảng đầu tháng 03/2024, bị can Nguyễn Chí T và anh ruột là Nguyễn Tấn C hùn vốn mua chung xe ô tô tải biển số 61C-112.33 của anh Lê Văn G, để sử dụng làm phương tiện mua bán Trâu bò. Do anh C có Giấy phép lái xe ô tô nên anh C trực tiếp thỏa thuận mua bán xe với anh G. Sau khi mua xe, anh C là người trực tiếp điều khiển. Tối ngày 18/3/2024, anh C uống rượu say. Khoảng 03 giờ ngày 19/3/2024, anh C mệt, nằm ngủ nên T một mình đưa trâu lên thùng xe ô tô tải và tự ý điều khiển xe ô tô tải đi bán trâu. Anh C không giao xe ô tô tải biển số 61C-112.33 cho bị can T. Do vậy, không đủ cơ sở xử lý anh C về hành vi “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”.

Quan điểm của đại diện VKS tại phiên tòa phù hợp với nhận định một phần của hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51; các điều 38; 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam: Ngày 22/7/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, nên không đề cập.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ung Thị Ngọc Thanh